

Ngày: 31-7-2023

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

bà **Nguyễn Thị Liên**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ ông Vũ Duy T, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

+ bà Tô Thị M, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ ông Nguyễn Trường C, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn L, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

+ ông Võ Đình H, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn L, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/02/2023, Nguyễn Thị H điều khiển xe BKS 92E1-56306 (xe này của anh Vũ Duy T) đến chợ Hà Châu, thuộc thôn L, xã B, huyện Thăng Bình mục đích để trộm cắp tài sản của những người bán hàng và người dân đi chợ. Đến khoảng 08 giờ ngày 20/02/2023, H đến quây bán rau của bà Trần Thị H thấy bà H lo bán rau cho khách, H liền lấy trộm ví tiền ở rổ rau của bà H và ra chỗ để xe bỏ ví tiền vào cốp xe BKS 92E1-56306, bà H phát hiện thấy không còn ví tiền ở rổ rau và nghi ngờ H lấy ví tiền của mình nên đuổi theo H ra chỗ để xe BKS 92E1-56306 hỏi “con có lấy ví tiền của cô không trả lại cho cô”, H trả lời: “tui không lấy”. Bà H nắm lấy đuôi xe máy nhưng H nổ máy tăng ga bỏ chạy kéo lê bà H trên đường một đoạn thì bà H buông tay và truy hô, nghe bà H truy hô người dân đuổi theo bắt giữ H và gọi báo Công an xã Bình Phú lập biên bản bắt quả tang. Bà H bị thương tích được người dân đưa vào bệnh viện Thăng Hoa sơ cứu, sau đó chuyển đến bệnh viện đa khoa Minh Thiện điều trị đến ngày 02/3/2023 thì xuất viện.

Vật chứng tạm giữ:

- 10.200.000 đồng H lấy trộm của bà H;

- 2.500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone6 plus gắn sim điện thoại 0789496609 trên người Nguyễn Thị H;

- 01 xe mô tô BKS 92E1-56306 hiệu Vespa.

Quá trình điều tra xác định: Do H không có phương tiện đi lại nên anh Vũ Duy T (là anh em cùng mẹ khác cha với H) cho H mượn xe, anh T không biết H sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Đối với cái ví đựng tiền bà H khai bà mua đã lâu và không còn giá trị gì. Cơ quan CSĐT trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp những tài sản liên quan trong quá trình điều tra.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 193/KLTTCT-TTPY ngày 27/3/2023 của Trung T pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Tỷ lệ thương tích của bà Trần Thị H là 12,35%, làm tròn 12%.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSTB-HS ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại các điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51; các điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo H từ 36 đến 42 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, đề nghị tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị H tiếp tục bồi tH chi phí điều trị thương tích cho bà Trần Thị H.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quy trừ 2.500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone6 plus gắn sim điện thoại 0789496609 để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị H không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Duy T, bà Tô Thị M và người làm chứng ông Nguyễn Trường C, tuy nhiên trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập lấy lời khai của những người này. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đối chiếu thấy phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung trình báo của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập, chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/02/2023, bị cáo H điều khiển xe 92E1-56306 đến chợ Hà Châu, thuộc thôn L, xã B, huyện Thăng Bình lợi dụng sự sơ hở của bị hại Trần Thị H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 10.200.000 đồng đem ra bỏ vào cốp xe. Sau khi bị

bà H phát hiện, bị cáo nổ máy xe đi thì bà H nắm đuôi xe kéo lại, bị cáo tăng ga, kéo lê bà H khoảng 20 mét thì bị người dân bắt giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 31/01/2023 của Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Ngoài ra, sau khi đã chiếm đoạt tài sản, nhưng bị hại phát hiện nắm đuôi xe kéo lại, bị cáo đã có hành vi tăng ga và kéo lê bị hại gây thương tích 12 % nhằm tẩu thoát. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, như Cáo trạng truy tố số 41/CT-VKSTB-HS ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ; mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo hiểu, nhận thức được điều đó, nhưng do bản chất lười lao động, nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có 05 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản” và đã áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[2.3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ; Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; nhưng bị cáo có nhân thân xấu, có 05 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản”, thể hiện sự không ăn năn hối cải của bị cáo, lần phạm tội này của bị cáo thuộc 02 tình tiết định khung hình phạt “Hành hung để tẩu thoát” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại các điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[2.4] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, riêng đối với thương tích 12 % do bị cáo hành hung để tẩu thoát, tại phiên tòa bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận bồi tH các chi phí về thuốc men, tổn thất tinh thần và các khoản khác cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy cần: tuyên quy trữ 2.500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone6 plus gắn sim điện thoại 0789496609 để đảm bảo thi hành án.

- Đối với hành vi H điều khiển xe BKS 92E1-563.06 kéo lê bà Trần Thị H trên đường gây thương tích cho bà H với tỷ lệ 12% đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bà H có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án đối với Nguyễn Thị H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình không khởi tố vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 92E1-563.06 mà bị cáo làm phương tiện đi trộm cắp tài sản: qua điều tra xác minh xe này do chị Tô Thị M đứng tên chủ sở hữu. Vào khoảng tháng 8 năm 2022, chị Lê đã bán xe này cho anh Vũ Duy T (là em cùng mẹ khác cha với bị cáo). Anh T không biết việc bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội khoá XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm đ, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt 30 (Ba mươi) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 31/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và tổng hợp hình phạt 51 (Năm mươi một) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho các bản án là 10 (Mười) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 20/02/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Xử công nhận thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo: buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu trách nhiệm bồi tH cho bị hại Trần Thị H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: quy trừ 2.500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone6 plus gắn sim điện thoại 0789496609 để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 6 năm 2023. Riêng số tiền 2.500.000 đồng hiện có tại tài khoản số 39490.9043. 82400000 của Công an huyện Thăng Bình mở tại kho bạc nhà nước huyện Thăng Bình).

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Công an huyện Thăng Bình;
- Những người TGTT.
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Mỹ Trinh

